

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60 /2019/HSST.

Ngày: 16/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Đặng Đình Hiền.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thanh Phương – phó chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ huyện Nhơn Trạch.

Bà Hoàng Thị Cát Phương – Hiệu trưởng Trường THCS Phước An, huyện Nhơn Trạch.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Oanh, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đình Tứ, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 08 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/HSST-QĐXX ngày 01 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê. H. P (Lý), sinh ngày 30/5/2002 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp a, xã p, huyện C Đ, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã PT, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Khôn, sinh năm 1980 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1981. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 3/1/2019 đến ngày 12/1/2019 được tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Q. T, sinh ngày 19/9/2002 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Hòa B, Tân Phú, Thanh Bình, Đồng Tháp .

Chỗ ở hiện nay: ấp Đất Mới, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp cho anh T: Bà Lê Kim N . Y, sinh năm 1981(có mặt) .

Địa chỉ: ấp Tân Hòa B, Tân Phú, Thanh Bình, Đồng Tháp .

Chỗ ở hiện nay: ấp Đất Mới, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1981(có mặt).

Nơi cư trú: ấp a, xã p, huyện C Đ, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã PT., huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty Chemtro Vina (vắng mặt).

Địa chỉ: khu công nghiệp Nhon Trạch 2, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Người bào chữa cho bị cáo Lê. H. P: Bà Bùi Thị Huân là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê. H. P, Ngô Thanh Thủy và Nguyễn Q. T là công nhân Công ty CHEMTRO VINA làm việc tại bộ phận SMS. Vào khoảng 08 giờ ngày 03/01/2019, trong lúc làm việc thì giữa P và T xảy ra mâu thuẫn, P dùng cái khuôn bằng sắt đi từ phía sau lưng đến chỗ T đang ngồi làm việc và dùng khuôn sắt đánh vào sau lưng T, T quay lại thì bị P tiếp tục dùng khuôn sắt đánh trúng vào đầu, T đưa tay lên đỡ thì bị P đánh trúng tay, thấy P đánh T, Thủy đang làm gần đó cũng lao vào dùng tay nắm cổ áo của T và dùng tay phải đấm vào mặt T. Lúc này, mọi người trong công ty can ngăn P và Thủy không cho đánh T và đưa T đi cấp cứu tại phòng khám đa khoa Ái Nghĩa Nhon Trạch. Còn P và Thủy bị Công an Đoàn Khu Công Nghiệp Nhon Trạch bắt về Đoàn lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Lê. H. P và Ngô Thanh Thủy đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0056 ngày 18/01/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Nguyễn Q. T bị các thương tích sau:

- + Tồn thương gãy 1/3 dưới xương trụ trái. Tỷ lệ 10%.
- + Cho sọ chẩm trái kích thước 1,5 x 0,3 cm. Tỷ lệ 01%.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 11%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 9185/D0T/2019 ngày 06/3/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận độ tuổi của Lê. H. P là 17 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng).

Vật chứng vụ án:

- + 01 (một) khuôn bằng sắt kích thước 60 cm x 10 cm x 02 cm.
- + Số tiền 7.000.000đ bị cáo và gia đình giao nộp nhằm khắc phục hậu quả.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Q. T yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và tiền những ngày nghỉ việc không đi làm được do phải điều trị thương tích với tổng số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng. Bị can Lê. H. P chưa bồi thường cho bị hại Nguyễn Q. T.

Tại bản cáo trạng số 59/CT.VKS-HS ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo **Lê. H. P** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê. H. P** từ 16 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000đ tiền điều trị thương tích, bà M là mẹ bị cáo cũng là đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng ý bồi thường. Nên đề nghị HĐXX buộc bà M là đại diện hợp pháp cho bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ theo quy định.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị tội thống nhất. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo khi phạm tội cũng như hiện nay là người chưa thành niên, tại phiên tòa gia đình bị cáo cũng đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại, hiện bị cáo đang đi làm nên đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục được làm việc và trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo **Lê. H. P** không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 08 giờ ngày 03/01/2019, do mâu thuẫn cá nhân nên **Lê. H. P** đã thực hiện hành vi dùng 01 (một) cái khuôn bằng sắt kích thước 60 cm x 10 cm x 02 cm đánh gây thương tích cho anh **Nguyễn Q. T** với tỷ lệ 11% thì bị Công an đồn khu công nghiệp bắt quả tang lập hồ sơ chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo

Lê. H. P đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện để giáo dục, cải tạo cho bị cáo thành người có ích cho xã hội và công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả, khi phạm tội chưa thành niên nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế, phía bị hại cũng có một phần lỗi, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 BLHS để xét xử dưới khung hình phạt. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi áp dụng mức hình phạt.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gia tại ngoại không vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt, bản thân bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi việc nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 BLHS và ấn định thời gian thử thách là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Ngô Thanh Thủy có hành vi dùng tay không đánh Nguyễn Q. T nhưng không để lại tỷ lệ thương tích trên người Nguyễn Q. T. Hành vi của Thủy là do nhất thời bộc phát, độc lập, không có sự bàn bạc từ trước với Lê. H. P. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý Ngô Thanh Thủy về tội “ Cố ý gây thương tích ” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch ra quyết định xử phạt hành chính đối với Ngô Thanh Thủy là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) khuôn bằng sắt kích thước 60 cm x 10 cm x 02 cm là tài sản của Công ty CHEMTRO VINA nên trả lại cho Công ty CHEMTRO VINA là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa, bị hại anh Nguyễn Q. T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền công lao động cho những ngày không đi làm được với số tiền 30.000.000đ, bà Bùi Thị M là đại

diện hợp pháp cho bị cáo (mẹ bị cáo) đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T, nghĩ nên buộc bà M phải bồi thường cho anh T số tiền 30.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tiếp tạm giữ số tiền 7.000.000đ bị cáo và gia đình đã giao nộp khắc phục hậu quả để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê. H. P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và bà M phải chịu án phí DSST theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ.HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 90, Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Lê. H. P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê. H. P 01 (một) năm) 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê. H. P cho UBND xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Trả lại 01 (một) khuôn bằng sắt kích thước 60 cm x 10 cm x 02 cm cho Công ty CHEMTRO VINA.

*Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 590 BLDS 2015.

Buộc bà Nguyễn Thị M là đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê. H. P phải bồi thường cho anh Nguyễn Q. T số tiền 30.000.000đ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.000.000đ bị cáo và gia đình giao nộp khắc phục hậu quả để đảm bảo thi hành án.

*Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ.HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Lê. H. P phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Buộc bà Nguyễn Thị M phải chịu 1.500.000đ tiền án phí DSST (có giá ngạch 30.000.000đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hiền

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Cát Phương – Trần Thanh Phương

Đặng Đình Hiền

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hiền

